

Số: *416*/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày *11* tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 06 thủ tục hành chính ban hành mới trong  
lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn  
phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn  
phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ  
sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ  
Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong  
lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông  
vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 579/TTr-  
SGTVT ngày 04 tháng 3 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính  
ban hành mới trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm  
2024. Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa (số 01 trong  
danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; số 01, 02, 03, 04 trong danh  
mục thủ tục hành chính được thay thế) ban hành kèm theo Quyết định số 938/QĐ-  
UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh  
mục 09 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi và 11 thủ tục hành

chính thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Giao Sở Giao thông vận tải xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt 06 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đối với 06 thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng: KSTT, KT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVN.



**Trần Ngọc Tam**





**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số 416 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị)

**Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực: Đường thủy nội địa</b>					
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444)	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.bentre.gov.vn">https://dichvucong.bentre.gov.vn</a> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	Không có	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (1.009452)	- 05 ngày làm việc - 10 ngày làm việc (đối với trường hợp phải lấy ý kiến)			
3	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009453)	05 ngày làm việc			
4	Công bố hoạt động bến thủy nội địa (1.009454)	05 ngày làm việc			
5	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009455)				
6	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (1.003658)				





**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

(Kèm theo Quyết định số 416 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**LĨNH VỰC: ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**1. Thủ tục: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã số: 1.009444 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)**

**1.1. Trình tự thực hiện**

**Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:**

Chủ bến có nhu cầu gia hạn hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

**Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:**

Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

**Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản gia hạn hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

**Bước 4. Trả kết quả:** Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

**1.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa<sup>(\*)</sup>;
- Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng<sup>(\*)</sup>.

**1.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**1.5. Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**1.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**1.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản gia hạn hoạt động bến thủy nội địa.

**1.9. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**1.12. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

---

<sup>(\*)</sup>Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý



## **2. Thủ tục: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (Mã số: 1.009452 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

#### **Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:**

Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

#### **Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:**

Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua đường bưu điện thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

#### **Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:**

- Đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, trước khi có văn bản thỏa thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.

- Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời.

#### **Bước 4. Trả kết quả:** Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận



tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>

**2.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (theo mẫu) (\*);

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).

**2.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**2.5. Thời gian giải quyết:**

- Thời hạn Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).

**2.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**2.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Cơ quan phối hợp:** Chi cục Đường thủy nội địa khu vực; Cảng vụ hàng hải.

**2.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

**2.9. Phí, lệ phí:** Không có.

**2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.

---

(\*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

**2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**2.12. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.



**Mẫu 10: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA****TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa**

Kính gửi: Ủy nhân dân huyện .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng bến thủy nội địa (tên bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái.....sông,(kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu bến; kết cấu, cao trình mặt cầu bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . .m, chiều rộng từ mép ngoài cầu bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng bến.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT,...

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

### **3. Thủ tục: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã số: 1.009453 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

##### **Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:**

Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

##### **Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:**

Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

**Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến gửi chủ đầu tư.

**Bước 4. Trả kết quả:** Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>

##### **3.3. Thành phần hồ sơ:**



- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (theo mẫu) <sup>(\*)</sup>;

- Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch <sup>(\*)</sup>.

**3.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**3.5. Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**3.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**3.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**3.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

**3.9. Phí, lệ phí:** Không có.

**3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.

**3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**3.12. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

---

<sup>(\*)</sup> Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

Mẫu 10: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: .....số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng bến thủy nội địa (tên bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái.....sông,(kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu bến; kết cấu, cao trình mặt cầu bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . .m, chiều rộng từ mép ngoài cầu bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng bến.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT,...

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)



#### **4. Thủ tục: Công bố hoạt động bên thủy nội địa (Mã số: 1.009454 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)**

##### **4.1. Trình tự thực hiện**

###### **Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:**

Trước khi đưa công trình bên thủy nội địa vào khai thác, chủ bên thủy nội địa nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

###### **Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:**

Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

**Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa.

**Bước 4. Trả kết quả:** Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

**4.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>

###### **4.3. Thành phần hồ sơ:**



- Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa (theo mẫu) (\*);

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

**4.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**4.5. Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**4.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**4.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Cơ quan phối hợp:** Không có.

**4.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

**4.9. Phí, lệ phí:** Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.

**4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

**4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**4.12. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

---

(\*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý



- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

..., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Công bố hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố bến thủy nội địa (2).....

1. Vị trí bến có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố).....

2. Bến thuộc loại.....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình bến, số lượng cầu bến, kích thước cơ bản, cao trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu..... tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác bến .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.

11. Thời gian hoạt động: từ ngày.... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...



11. Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động bến.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.
- (2) Tên cảng (bến).
- (3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**5. Thủ tục: Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã số: 1.009455 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)**

**5.1. Trình tự thực hiện**

**Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:**

Trước khi đưa bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính vào khai thác, chủ bến nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

**Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:**

Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

**Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

**Bước 4. Trả kết quả:** Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).

**5.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của



tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Công dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>

### **5.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn nghị công bố hoạt động (theo mẫu) (\*);
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

### **5.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**5.5. Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **5.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

### **5.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**5.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

### **5.9. Phí, lệ phí:** Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.

**5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

### **5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

### **5.12. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

(\*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

..., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Công bố hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện ..... (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố bến thủy nội địa (2).....

1. Vị trí bến có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Bến thuộc loại.....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình bến, số lượng cầu bến, kích thước cơ bản, cao trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu..... tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác bến .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.

11. Thời gian hoạt động: từ ngày.... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...



11. Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động bến.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.
- (2) Tên cảng (bến).
- (3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

## **6. Thủ tục: Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (Mã số: 1.009458 - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)**

### **6.1. Trình tự thực hiện**

#### **Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC:**

- Bến thủy nội địa phải công bố lại hoạt động trong các trường hợp sau:
  - + Thay đổi quy mô, công năng của cảng, bến thủy nội địa;
  - + Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng, bến thủy nội địa;
  - + Thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa

- Trước khi đưa bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính vào khai thác, chủ bến nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

#### **Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC:**

Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký tại bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định);

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

**Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

**Bước 4. Trả kết quả:** Đến hẹn, tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (trong giờ hành chính) để nhận kết quả hoặc nhận kết quả qua đường Bưu điện hoặc nhận trực tuyến (nếu có nhu cầu).



**6.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>

### 6.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa (theo mẫu) (\*);
- Hồ sơ (đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa):
  - + Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;
  - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;
  - + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ bến thủy nội địa.)

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

**6.4. Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**6.5. Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**6.6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**6.7. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- **Cơ quan phối hợp:** Không có.

**6.8. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

---

(\*) Thành phần hồ sơ số hóa theo nhu cầu quản lý

**6.9. Phí, lệ phí:** Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.

**6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố hoạt động bên thủy nội địa.

**6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**6.12. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

..., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Công bố hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện..... (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày.... tháng.... năm.... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố bến thủy nội địa (2).....

1. Vị trí bến có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Bến thuộc loại.....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình bến, số lượng cầu bến, kích thước cơ bản, cao trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu..... tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác bến.....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.

11. Thời gian hoạt động: từ ngày.... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động bến.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.
  - (2) Tên cảng (bến).
  - (3) Hệ tọa độ VN 2000.
- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.